TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2023/QĐST-HNGĐ	*Phù Cừ, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các điều 212, 213; khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Bùi Mạnh T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn N, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Chị **Nguyễn Thị Lan A**, sinh năm 2001;

Nơi đăng ký HKTT: thôn N, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị Lan A xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 25/5/2019 theo đúng quy định của pháp luật là hợp pháp. Quá trình chung sống, ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, hai người không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn nhiều hơn và thường xuyên xảy ra to tiếng với nhau; tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp, sống không có hạnh phúc. Anh T và chị A đã sống ly thân nhau từ ngày tháng 8/2023 cho đến nay; mỗi người ở một nơi không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau; mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, anh T và chị A đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét sự thỏa thuận này là tự nguyện của anh T và chị A, nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị Lan A đều khẳng định vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Quỳnh A1, sinh ngày 30/4/2020. Nay vợ chồng ly hôn, anh T và chị A thỏa thuận: giao con chung là cháu Bùi Quỳnh A1 cho anh Bùi Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Quỳnh A1 đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh T và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản, công sức, nợ chung: anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị Lan A đều xác định không có gì và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị Lan A thống nhất thỏa thuận: anh T tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Xét đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự nên cần được chấp nhận.

[5]. Ngày 12/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị Lan A vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[6]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo được xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị Lan A tự nguyện thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị Lan A đều khẳng định vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Quỳnh A1, sinh ngày 30/4/2020. Nay vợ chồng ly hôn, anh T và chị A thỏa thuận: Giao con chung là cháu Bùi Quỳnh A1 cho anh Bùi Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Bùi Quỳnh A1 đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh T và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức, nợ chung: anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị Lan A đều xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị Lan A thỏa thuận: anh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng lệ phí Tòa án là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0000616 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Anh Bùi Mạnh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã N1;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền